

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HS - ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Trung Hiền và ông Nguyễn Viết Tác

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nha – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST - HS ngày 01/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 09/8/2019 đối với bị cáo:

1. Vũ Văn C, tên gọi khác “Vũ Văn D” sinh năm 1980; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 3/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Xuân B (đã chết) và bà Nông Thị Th; vợ: Bàn Thị T (đã ly hôn); con: 01 con sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: có 04 tiền án; tại bản số: 15/2013/HSST ngày 26/4/2013TAND huyện Chợ Đồn phạt 09 tháng tù, tại bản án số: 56/2014/HSST ngày 05/12/2014 TAND huyện Chợ Đồn phạt 09 tháng tù, tại bản án số: 03/2016/HSST ngày 26/02/2016 TAND huyện Chợ Đồn phạt 09 tháng tù, tại bản án số: 28/2017/HSST ngày 14/7/2017 TAND huyện Chợ Đồn phạt 15 tháng tù; Ngoài ra tại bản án số: 15/2019/HSST ngày 22/5/2019 bị TAND huyện Chợ Đồn tuyên phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Hiện nay bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 07/5/2019 và đang chấp hành án theo quyết định thi hành phạt tù số 14

ngày 25/6/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Hiện nay ở Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn C, Tên gọi khác “Vũ Văn D” ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)

* *Bị hại:* (Đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

1. Ông Ma Văn Q, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt)

2. Ông Hứa Tiến Th, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :*

+ Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1936 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

+ Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ trộm cắp thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/4/2019 Vũ Văn C đi bộ từ nhà ở thuộc thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến nhà ở của ông Ma Văn Q thuộc thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chơi. Khi đến nhà ông Q, C quan sát thấy không có ai ở nhà và cửa chính ra vào nhà không khóa chỉ khép hai cánh cửa lại, C liền đi đến mở cửa rồi bước đi vào trong nhà quan sát thấy có 01 chiếc cân đồng hồ loại 100Kg, đặt ở góc nhà, C nảy sinh ý định lấy trộm chiếc cân. Nên C đi đến vị trí chiếc cân dùng hai tay nhấc vác ra ngoài cửa đặt cân xuống rồi khép cửa nhà ông Q lại, lúc đó, C nhìn thấy bên cạnh cửa nhà có một chiếc bao tải chứa màu vàng, C nhấc chiếc cân đặt vào trong bao tải rồi vác chiếc cân đi về nhà, về đến nhà, C bỏ chiếc cân ra khỏi bao tải và cất ở gần chỗ ngủ. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 16/4/2019 C đi bộ đến nhà bà Hoàng Thị

B, tại đây khi gặp được bà B, C hỏi bà B có mua cân không, loại 100Kg, bà B hỏi bao nhiêu tiền thì C nói là 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) bà B đồng ý mua và đưa tiền cho C số tiền 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) C cầm tiền rồi đi về nhà lấy chiếc cân đến cho bà B số tiền bán cân được C mang đi tiêu sài cá nhân. Sau khi ông Ma Văn Q kiểm tra phát hiện chiếc cân bị mất trộm đã đến Cơ quan Công an trình báo, đến khoảng 13 giờ ngày 17/4/2019 C đến nhà bà B cho C xin lấy lại chiếc cân để mang đến trả lại cho ông Q.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/HĐ - ĐGTS ngày 25/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: 01 chiếc cân đồng hồ loại 100Kg, có giá trị là: 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ trộm cắp Thứ hai: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/05/2019 Vũ Văn C đi bộ từ nhà ở thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ra đường Quốc lộ 3C chơi. Khi đi qua nhà ở của ông Hứa Tiến Th cư trú cùng thôn với C, C quan sát thấy nhà ông Th đóng cửa không có ai ở nhà nên C nảy sinh ý định vào nhà ông Th lấy trộm tài sản. C đã đi về nhà C lấy 01 chiếc kim bằng kim loại, bỏ vào túi quần rồi đi bộ đến nhà ông Th. C đi ra phía sau nhà ông Th, C đi đến cửa phòng bằng kim loại ở tầng âm dùng kim mang theo sẵn bẻ gãy móc khóa cửa và mở cửa đi vào trong phòng, C quan sát thấy ở trong góc phòng có một lồng chim bằng kim loại kê cách mặt đất, lồng chia làm hai ngăn và trong mỗi ngăn có hai con chim bồ câu, C mở cửa lồng và bắt lấy bốn con chim bồ câu, mỗi tay cầm hai con chim rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà, C cho bốn con chim vào túi vải và cất ở trong nhà. Sau đó, C đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị L cư trú cùng thôn với C, hỏi bà L cho C mượn điện thoại và gọi cho anh Hoàng Văn S cư trú ở thôn B, xã Y, huyện C, nhờ S qua nhà đón C lên thị trấn B, huyện C chơi, S đồng ý. Gọi điện xong C trả điện thoại cho bà L rồi đi về nhà, cầm túi vải đựng chim bồ câu đi ra khu vực gần cầu N thuộc thôn N, xã N, đơi S. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày S đi xe mô tô đến, thấy vậy, C nhét túi vải đựng chim bồ câu vào trong áo rồi ngồi lên phía sau xe mô tô của S và bảo S đi theo hướng từ xã N đi thị trấn B. Trên đường đi S có hỏi C mang theo cái gì, thì C nói có mấy con chim bồ câu mang đi bán nhưng không biết bán ở đâu và bảo S đưa lên thị trấn B tìm chỗ bán, C không nói về nguồn gốc số chim bồ câu, S tiếp tục điều khiển xe đi thị trấn B. Khi đến khu vực cổng chợ trung tâm thị trấn B, C bảo S dừng xe lại để tìm chỗ bán chim bồ câu, khi C đang đi tìm chỗ bán thì bị phát hiện, tạm giữ và bị đưa người cùng đôi chim bồ câu về Công an huyện Chợ Đồn để làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 14/HĐ-ĐGTS ngày 13/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: Giá trị hai đôi chim bồ câu tại thời ngày 07/05/2019 có giá là: 900.000,đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Vật chứng:

- Đối với chiếc cân loại 100Kg, hai đôi chim bồ câu và 01 chiếc xe mô tô BKS 97B1- 417.41. Đều trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc vỏ bao tải bị cáo sử dụng để đựng chiếc cân; 01 chiếc kim bằng kim loại bị cáo dùng để bẻ móc khóa, quá trình điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 túi vải (dạng ống quần, một đầu buộc túm lại) dài 0,63m, rộng 0,26m, mặt ngoài có nhiều họa tiết màu ghi, xanh, xám, mặt trong túi màu ghi. Được thu giữ và bảo quản theo quy định.

Trách nhiệm dân sự: Ông Ma Văn Q đã nhận lại chiếc cân, ông Hứa Tiến Th đã nhận lại bốn con chim bồ câu, hai ông không có yêu cầu gì, bà Hoàng Thị B cũng không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT - VKSCĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác Vũ Văn D) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác Vũ Văn D) từ 18 đến 24 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số: 15/2019/HSST ngày 22/05/2019 của TAND huyện Chợ Đồn tuyên phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên không xem xét; căn cứ Điều 46,47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Buộc bị cáo nộp lại 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước;

+ Vật chứng: Đối với 01 túi vải (dạng ống quần, một đầu buộc túm lại) dài 0,63m, rộng 0,26m, mặt ngoài có nhiều họa tiết màu ghi, xanh, xám, mặt trong túi màu ghi. Bị cáo dùng đựng bốn con chim bồ câu tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Vũ Văn C tại phiên tòa: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cụ thể là ngày 15/04/2019 C được lấy trộm một chiếc cân đồng hồ loại 100Kg của ông Ma Văn Q, và ngày 07/05/2019 được lấy trộm bốn con chim bồ câu của ông Hứa Tiến Th như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, quá trình điều tra bị cáo khai nhận tội, không bị cơ quan điều tra ép cung nhục hình, đã thực hiện việc điều tra đúng trình tự thủ tục, bị cáo khai báo tại cơ quan điều tra và ký vào các biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai đầy đủ.

Đối với ông Ma Văn Q; ông Hứa Tiến Th là bị hại; đối với bà Hoàng Thị B, bà Nguyễn Thị L; anh Hoàng Văn S là người làm chứng đã có lời khai tại các biên bản ghi lời khai lưu trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Việc một mình bị cáo thực hiện hai lần trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm.

Ý kiến của người bào chữa tại phiên tòa: Qua nghiên hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, sự thành khẩn khai báo của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và có 01 tình tiết tăng nặng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Vũ Văn C đã phạm tội trộm cắp tài sản căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án đối với bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù và tổng hợp bản án theo quy định để bị cáo tập trung cải tạo một thời gian sửa chữa sai lầm. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, trách nhiệm dân sự không ai có yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án: Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải thay đổi tư cách tham gia tố tụng đối với bà Hoàng Thị B, bà Nguyễn Thị L, anh Hoàng Văn S với tư cách tham gia tố tụng trong vụ án đều là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mới đúng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo không có ý kiến việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng đề nghị Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án bình thường, Kiểm sát viên nêu quan điểm việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc xét xử hôm nay vì hồ sơ đã có lời khai đầy đủ, đề nghị Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh, khung hình phạt, hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn C khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/04/2019 tại nhà ông Ma Văn Q ở thôn N, xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn một mình Vũ Văn C đã có hành vi lết lút chiếm đoạt tài sản của người khác là một chiếc cân đồng hồ loại 100Kg trị giá là 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng). Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/5/2019 tại nhà ở của ông Hứa Tiến Th thuộc thôn N, xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn một mình Vũ Văn C lại thực hiện hành vi lết lút chiếm đoạt tài sản của người khác là bốn con chim bồ câu, giá trị là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, vật chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Thấy hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo vào ngày 15/04/2019 và ngày 07/05/2019 giá trị tài sản của hai lần đều dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tuy nhiên theo bản án số: 28/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã tuyên phạt Vũ Văn C 15 (mười lăm) tháng tù về tội trộm cắp tài sản

chưa được xóa án tích. Do vậy, hai lần trộm cắp tài sản này của Vũ Văn C đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Nội dung của điều luật quy định.

“ 1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a.).....

b.) Đã bị kết án về tội này..... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Bị cáo Vũ Văn C: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ phạm tội 02 lần trở lên ” tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhưng gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn (Giá trị tài sản mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng), “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có bố đẻ là ông Vũ Xuân B được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến sĩ vẻ vang, người bị hại ông Ma Văn Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu trước lần xét xử này có 04 tiền án chưa được xóa án tích.

[5] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[6] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân , tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ , căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Mặc dù bị cáo đã từng nhiều lần bị kết án chưa được xóa án tích theo

điều 73 Bộ luật hình sự, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm, lại tiếp tục thực hiện hai lần phạm tội này là thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện cho bản thân thể hiện tính coi thường pháp luật. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù để bị cáo tập trung cải tạo một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có anh Hoàng Văn S là người dùng xe mô tô chở C đi bán bốn con chim bồ câu nhưng anh S không biết chim bồ câu là do C trộm cắp mà có, bà Hoàng Thị B là người mua chiếc cân với bị cáo, bà Nguyễn Thị L cho C mượn điện thoại để liên lạc cho anh S đến chở C đi bán bốn con chim. Cơ quan điều tra đã qua điều tra, xác minh làm rõ không đủ cơ sở xử lý bằng pháp luật hình sự đối với anh S, bà B, bà L là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, bản thân bị cáo nghiện ma túy thuộc diện hộ nghèo sinh sống thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là ông Ma Văn Q và ông Hứa Tiến Th đã nhận lại tài sản, không ai yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Hoàng Thị B ngày 16/04/2019 được mua chiếc cân đồng hồ loại 100Kg đã trả số tiền cho C 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng). Ngày 17/04/2019 C lấy lại chiếc cân nhưng C chưa trả số tiền cho bà B 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng), nhưng bà B không yêu cầu C phải trả lại số tiền 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) (tại bút lục số 84)

Hội đồng xét xử thấy bị cáo có được số tiền 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) này là tiền do bán chiếc cân đồng hồ loại 100Kg cho bà B mà có được từ việc phạm tội. Nên buộc bị cáo nộp lại 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[9] Về vật chứng:

- Đối với chiếc cân đồng hồ loại 100Kg, hai đôi chim bồ câu và 01 chiếc xe mô tô BKS 97B1- 417.41. Điều trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ma Văn Q; ông Hứa Tiến Th và anh Hoàng Văn S.

- Đối với 01 chiếc vỏ bao tải bị cáo sử dụng để đựng chiếc cân; 01 chiếc kim bằng kim loại bị cáo dùng để bẻ móc khóa, quá trình điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 túi vải (dạng ống quần, một đầu buộc túm lại) dài 0,63m, rộng 0,26m, mặt ngoài có nhiều họa tiết màu ghi, xanh, xám, mặt trong túi màu ghi. Bị cáo sử dụng đựng bốn con chim xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, đơn xin miễn án phí của bị cáo. bị cáo được miễn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn C “ tên gọi khác Vũ Văn D ” phạm tội Trộm cắp tài sản”

[2] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 56/ BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017

Xử phạt Vũ Văn C (tên gọi khác Vũ Văn D) 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp hình phạt của bản án số: 15/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 36 (ba mươi sáu) tháng tù , thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/5/2019.

[3]. Vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 và Điều 106/BLTTHS năm 2015. Tịch thu để tiêu hủy đối với 01 túi vải (dạng ống quần, một đầu buộc túm lại) dài 0,63m, rộng 0,26m, mặt ngoài có nhiều họa tiết màu ghi, xanh, xám, mặt trong túi màu ghi.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

Buộc bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác Vũ Văn D) nộp lại 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

[4] Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Đơn xin được miễn án phí của bị cáo. Bị cáo được miễn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Chợ Đồn;
- VKSND tỉnh;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở TP;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Cạn